TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐDS-ST Ngày: 21 - 6 - 2018 V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Tuyến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2018/TLST - HNGĐ ngày 03/11/2017 về việc công nhận thuận tình ly hôn, theo Quyết định mở phiên họp số: 430/2018/QĐPH-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- Bà Mai Thị Thu H, sinh năm 1979, địa chỉ cư trú: Khu nhà A phòng 1 Warszawa, Ba Lan, về Việt Nam ngày 06/10/2017, hiện trú tại địa chỉ đã đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố 3, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt (bà H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt lập ngày 03/11/2017, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình)

- Ông Lê Tiến N, sinh năm 1968, địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 3, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Lê Tiến N và bà Mai Thị Thu H, ông N và bà H thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tiến N và bà Mai Thị Thu H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 3 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận nhưng từ tháng 01 năm 2017 bà H đi xuất khẩu lao động thì cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thiếu sự cảm thông chia sẽ trong cuộc sống, mặc dù vợ chồng đã cố gắng khắc phục để vợ chồng chia sẽ và thông cảm cho nhau nhưng chỉ được một thời gian lại phát sinh mâu thuẫn. Đến nay cả hai vợ chồng nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung nên thống nhất thỏa thuận ly hôn, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung Lê Mai Bảo H, sinh ngày 07/3/1999, con hiện đã trên 18 tuổi, có cuộc sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị công nhận thuận tình ly hôn của bà Mai Thị Thu H và ông Lê Tiến N.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Mai Thị Thu H, sinh năm 1979, địa chỉ cư trú: Khu nhà A phòng 1 Warszawa, Ba Lan, về Việt Nam ngày 06/10/2017, hiện trú tại địa chỉ đã đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố 3, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình và ông Lê Tiến N, sinh năm 1968, địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 3, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc dân sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tiến N và bà Mai Thị Thu H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 3 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thiếu sự cảm thông chia sẽ trong cuộc sống. Vợ chồng đã cố gắng khắc phục để hàn gắn hạnh phúc gia đình và kéo dài cuộc hôn nhân nhưng không đạt được. Hiện tại tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thỏa thuận ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Lê Tiến N và bà Mai Thị Thu H. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình là có căn cứ.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung Lê Mai Bảo H, sinh ngày 07/3/1999, con hiện đã trên 18 tuổi, có cuộc sống tự lập, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] . *Về lệ phí:* Ông Lê Tiến N và bà Mai Thị Thu H phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa.

Quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự không có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Lê Tiến N và bà Mai Thị Thu H.

2. Về lệ phí: Ông Lê Tiến N phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, bà Mai Thị Thu H phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0005040 ngày 03/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (ông N, bà H đã nộp đủ).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Cục THA DS tỉnh Quảng Bình;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyến